

Số: /KH-SKHCN

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2026-2031 của Sở Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Kế hoạch số 101/KH-HĐBCQG ngày 09/01/2026 của Hội đồng bầu cử Quốc gia về việc triển khai Hệ thống phần mềm Quản lý thông tin bầu cử trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng đến Ủy ban bầu cử các cấp;

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-TBTTT ngày 29/01/2026 của Tiểu ban phụ trách công tác thông tin, tuyên truyền về việc triển khai phần mềm phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2026-2031 của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 2599/UBND-KTNS ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh về việc kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (đợt 2);

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2026-2031 của Sở Khoa học và Công nghệ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Chuẩn bị sẵn sàng, chủ động việc triển khai các hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền, phần mềm, công tác tuyên truyền nhằm phục vụ kịp thời cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt, tin cậy, an toàn và bảo mật thông tin.

2. Yêu cầu:

- Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền và nhân sự phục vụ cho việc triển khai các phần mềm phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo đúng hướng dẫn, định hướng của Ủy ban bầu cử tỉnh và Hội đồng Bầu cử Quốc gia; các văn bản lãnh đạo UBND tỉnh, Tỉnh ủy và Ủy ban bầu cử tỉnh.

- Tổ chức phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị tham gia việc triển khai phần mềm bảo đảm đồng bộ, đúng tiến độ, hiệu quả, thiết thực thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã, phường.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Triển khai phần mềm QLVB&ĐH phục vụ trao đổi văn bản điện tử cho UBBC các cấp và các cá nhân, đơn vị có liên quan

*** Nội dung:**

- Triển khai phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trên nền tảng phần mềm dùng chung của tỉnh để phục vụ trao đổi kịp thời các văn bản, chỉ đạo của Hội đồng bầu cử Quốc gia, Ủy ban bầu cử tỉnh, các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và trao đổi thông tin với Ủy ban bầu cử các cấp trên địa bàn tỉnh, Cụ thể gồm: Tổng hợp danh sách cá nhân, đơn vị tham gia phần mềm; Tạo tài khoản; Cấu hình phòng ban; Gắn quy trình xử lý, kiểm thử; Tập huấn sử dụng; hỗ trợ vận hành phần mềm 24/7 đảm bảo xử lý kịp thời các sự cố phát sinh.

*** Thời gian thực hiện:** từ tháng 01/2026 đến khi kết thúc hoạt động hỗ trợ bầu cử.

*** Đơn vị thực hiện:**

- Đơn vị chủ trì: phòng Chuyển đổi số - Sở Khoa học và Công nghệ
- Đơn vị phối hợp Sở Nội vụ và Ủy ban bầu cử các cấp và các cá nhân, đơn vị có liên quan.

2. Triển khai phần mềm báo cáo số liệu (Lris) hỗ trợ công tác bầu cử

*** Nội dung:**

- Triển khai phần phần mềm báo cáo số liệu (Lris) của tỉnh để hỗ trợ công tác báo cáo nhanh công tác chuẩn bị, tình hình triển khai nhiệm vụ bầu cử tại UBBC cấp xã nhằm kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban bầu cử tỉnh, các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và báo cáo số liệu về Hội đồng bầu cử Quốc gia: triển khai, tạo biểu mẫu, cài đặt cấu hình trên phần mềm cho UBBC các cấp và các đơn vị có liên quan tham gia công tác báo cáo; tập huấn, triển khai báo cáo; theo dõi đôn đốc, kiểm tra việc số liệu các đơn vị gửi về; tích hợp hiển thị dữ liệu Dashboard phục vụ theo dõi của lãnh đạo UBBC tỉnh, Lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh....

*** Thời gian thực hiện:** từ tháng 02/2026 đến khi kết thúc hoạt động hỗ trợ bầu cử.

*** Đơn vị thực hiện:**

- Đơn vị chủ trì: phòng Chuyển đổi số - Sở Khoa học và Công nghệ
- Đơn vị phối hợp Sở Nội vụ và Ủy ban bầu cử các cấp và các cá nhân, đơn vị có liên quan.

3. Triển khai hoạt động tuyên truyền bầu cử

*** Nội dung:**

- Xây dựng đưa vào hoạt động Chuyên trang thông tin điện tử gắn với Cổng thông tin điện tử tỉnh phục vụ tuyên truyền hoạt động bầu cử tại địa chỉ: <https://baucu.dongnai.gov.vn>.

- Tổ chức nhân sự thu thập, biên tập và cập nhật dữ liệu tin, bài liên quan đến tình hình triển khai hoạt động bầu cử trên Trang thông tin điện tử phục vụ tuyên truyền hoạt động bầu cử, đảm bảo kịp thời thông tin đến người dân, cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

*** Thời gian thực hiện:** từ tháng 01/2026 đến khi kết thúc hoạt động hỗ trợ bầu cử.

*** Đơn vị thực hiện:**

- Đơn vị chủ trì: phòng Chuyển đổi số - Sở Khoa học và Công nghệ

- Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ và Ủy ban bầu cử các cấp và các cá nhân, đơn vị có liên quan.

3. Chuẩn bị đường truyền, trang bị thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cho việc vận hành phần mềm Quản lý thông tin bầu cử

*** Nội dung:**

- Mua sắm bảo đảm các điều kiện trang thiết bị (máy tính, thiết bị, hạ tầng mạng nội bộ...) cho Tổ kỹ thuật hỗ trợ vận hành đường truyền số liệu chuyên dùng và phần mềm Quản lý thông tin bầu cử trên địa bàn tỉnh để phục vụ kết nối, khai thác và hỗ trợ các đơn vị, cá nhân có liên quan tham gia sử dụng phần mềm Quản lý thông tin bầu cử.

- Bổ sung hoặc mở rộng truy cập đường Truyền số liệu chuyên dùng phát sinh của Ủy ban bầu cử tỉnh (nếu có) phục vụ kết nối, khai thác, sử dụng phần mềm Quản lý thông tin bầu cử.

- Tham mưu việc Thành lập các Tổ nhân sự hỗ trợ vận hành đường truyền số liệu chuyên dùng và phần mềm Quản lý thông tin bầu cử trên địa bàn tỉnh và Tổ công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm định, dán tem kiểm định an toàn thông tin đối với máy tính kết nối vào hệ thống phần mềm quản lý thông tin bầu cử.

*** Thời gian thực hiện:** từ tháng 01/2026 đến khi kết thúc hoạt động hỗ trợ bầu cử.

*** Đơn vị thực hiện:**

- Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số - Sở Khoa học và Công nghệ

- Đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch và Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Dự toán kinh phí: **261.938.008 đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi một triệu, chín trăm ba mươi tám ngàn, không trăm lẻ tám đồng*). Đính kèm dự toán chi tiết chi tiết nhiệm vụ công tác bầu cử đại biểu quốc hội khóa XVI và hội đồng nhân dân tỉnh đồng nai nhiệm kỳ 2026-2031 của sở khoa học và công nghệ

- Nguồn kinh phí: kinh phí sự nghiệp tỉnh tại Văn bản số 2599/UBND-KTNS ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh về việc kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (đợt 2).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Chuyển đổi số

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện các nội dung: bố trí nhân sự có liên quan phục vụ hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; đảm bảo an toàn thông tin liên quan đến công tác bầu cử; mua sắm thiết bị, máy tính phục vụ Tổ kỹ thuật; hỗ trợ vận hành đường truyền số liệu chuyên dùng và phần mềm Quản lý thông tin bầu cử trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện thủ tục thuê đơn vị thực hiện nhiệm vụ : Triển khai phần mềm QLVB&ĐH phục vụ trao đổi văn bản điện tử cho UBBC các cấp và các đơn vị có liên quan; Triển khai phần mềm báo cáo số liệu (Lris) hỗ trợ công tác bầu cử; Tuyên truyền bầu cử trên trang thông tin bầu cử tỉnh theo quy định pháp luật.

2. Phòng Kế hoạch Tài chính

- Thực hiện thẩm định dự toán theo quy định.
- Đảm bảo phân bổ nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch.
- Thực hiện các thủ tục thanh quyết toán theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2026-2031 của Sở Khoa học và Công nghệ và thay thế Kế hoạch số 35/KH-SKHCN ngày 04/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng KHTC (thực hiện);
- Trung tâm KHCN tỉnh;
- Lưu: VT, CDS.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Trinh

DỰ TOÁN
CHI TIẾT TRIỂN KHAI CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI NHIỆM KỲ 2026-2031 CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày / /2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

DVT: đồng

Stt	Nội dung chi	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Chi phí triển khai phần mềm QLVB&ĐH phục vụ trao đổi văn bản điện tử cho UBBC các cấp và các đơn vị có liên quan				34.348.039	
1	Chi phí triển khai, cài đặt cấu hình phần mềm cho UBBC các cấp và các đơn vị có liên quan tham gia công tác bầu cử <i>(bao gồm: - Tổng hợp danh sách đơn vị; Tạo tài khoản; Cấu hình phòng ban; Gắn quy trình xử lý, kiểm thử)</i> - <i>(Kỹ sư bậc 2: 296.771 đồng/ngày). (Tổng ngày công thực hiện: 7 người x 7 ngày = 49)</i>	Ngày công	49	296.771	14.541.779	
2	Hướng dẫn, tập huấn trực tuyến phần mềm cho UBBC các cấp <i>(01 Giảng viên - tương đương phó trưởng phòng cấp sở trở lên; Thời gian tập huấn: 2 buổi; Hình thức tập huấn: trực tuyến)</i>	Buổi	2	1.000.000	2.000.000	Nghị quyết 180/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh Đồng Nai

3	Chi phí hỗ trợ vận hành, xử lý sự cố phần mềm Quản lý văn bản và điều hành 24/7 (bao gồm: Hỗ trợ qua điện thoại; Hỗ trợ từ xa,...; Cấu hình, thay đổi, xóa các tài khoản; Kiểm tra theo dõi lỗi văn bản gửi trực liên thông; Theo dõi hỗ trợ , cấu hình cài đặt phần mềm ký số, reset mật khẩu người dùng; Theo dõi hệ thống phần mềm QLVB để đảm bảo hoạt động khi người dùng truy cập hệ thống;Thực hiện tổng hợp, báo cáo theo yêu cầu...) - (Kỹ sư bậc 2: 296.771 đồng/ngày). (Tổng ngày công thực hiện: 2 người x 30 ngày = 60 ngày)	Ngày công	60	296.771	17.806.260	
II	Chi phí triển khai phần mềm báo cáo số liệu (Lris) hỗ trợ công tác bầu cử				43.251.169	
1	Chi phí triển khai, tạo biểu mẫu, cài đặt cấu hình trên phần mềm cho UBBC các cấp và các đơn vị có liên quan tham gia công tác báo cáo (bao gồm: - Tạo biểu mẫu; Cấu hình biểu mẫu; Tổng hợp danh sách người dùng; Tạo tài khoản; Cấu hình quy trình xử lý, kiểm thử, vận hành thử) - (Kỹ sư bậc 2: 296.771 đồng/ngày). (Tổng ngày công thực hiện: 5 người x 11 ngày = 55)	Ngày công	55	296.771	16.322.405	
2	Hướng dẫn, tập huấn trực tuyến phần mềm cho UBBC các cấp (01 Giảng viên - tương đương phó trưởng phòng cấp sở trở lên; Thời gian tập huấn: 2 buổi; Hình thức tập huấn: trực tuyến)	Buổi	2	1.000.000	2.000.000	Nghị quyết 180/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh Đồng

						Nai
3	Chi cấu hình, thiết lập dashboard, kiểm tra dữ liệu hiển thị trên Dashboard phục vụ theo dõi của Lãnh đạo Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và UBBC tỉnh (Tổng ngày công thực hiện: 2 người x 7 ngày = 14)	Ngày công	14	296.771	4.154.794	
4	Chi phí hỗ trợ vận hành, xử lý sự cố phần mềm và điều hành 24/7 (bao gồm: Hỗ trợ qua điện thoại; Hỗ trợ từ xa,...; Cấu hình, thay đổi, xóa các tài khoản; Kiểm tra theo dõi lỗi phần mềm, lỗi nhập liệu; Theo dõi hỗ trợ, cấu hình cài đặt phần mềm ký số, thay đổi mật khẩu người dùng...) - (Kỹ sư bậc 2: 296.771 đồng/ngày). (Tổng ngày công thực hiện: 2 người x 35 ngày = 70 ngày)	Ngày công	70	296.771	20.773.970	
III	Chi phí Tuyên truyền bầu cử				70.200.000	
1	Tin, trả lời bạn đọc (Bậc 3) Hệ số tối đa áp dụng là: 2	Tin, bài	20	234.000	9.360.000	
2	Bài biên tập từ các nguồn thông tin (Bài tổng hợp, phản ánh, thông tin); Tóm tắt văn bản pháp luật, tài liệu, thông báo kết luận (1 trang) (Bậc 2) Hệ số tối đa áp dụng là: 4.5	Tin, bài	40	234.000	42.120.000	
3	Tin, bài sưu tầm Hệ số tối đa áp dụng là: 0.2	Tin, bài	150	234.000	7.020.000	
	Tổng nhuận bút				58.500.000	
	Thù lao Ban biên tập 20%				11.700.000	

Hướng dẫn số
1933/SKH-CN-
TTKH-CN
ngày
18/9/2025

IV	Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin cho Tổ nhân sự hỗ trợ và vận hành phần mềm Quản lý thông tin bầu cử				80.000.000	
1	- Phần cứng máy tính: Bộ xử lý: Intel Core i5 thế hệ 10 trở lên; bộ nhớ RAM >= 8GB; ổ cứng SSD >= 250GB; phụ kiện: Bàn phím, chuột USB, màn hình; - Hệ điều hành Windows 11 trở lên; - Phần mềm ứng dụng: Microsoft Office 2016 trở lên; bộ gõ tiếng Việt Unikey; trình duyệt Chrome/Edge; phần mềm đọc văn bản Portable Document Format.	Máy tính	4	20.000.000	80.000.000	Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
V	Chi phí thiết lập kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng tại UBBC tỉnh				9.838.800	
1	Cáp quang 2 FO	Mét	80	5.000	400.000	
2	Bộ chuyển đổi quang điện 10/100/1000 1 sợi quang HHD-210G-20A/ HHD-210G-20B	Cái	6	750.000	4.500.000	
3	Dây nhảy quang	Sợi	6	60.000	360.000	
4	Hàn cáp quang	Mỗi	8	200.000	1.600.000	
5	Ổ cắm điện 6 lỗ	Cái	1	250.000	250.000	
6	Nhân công ktra, kéo dây quang	Gói	1	2.000.000	2.000.000	
7	Tổng cộng:				9.110.000	
8	Thuế VAT 8%				728.800	
9	Tổng cộng thanh toán				9.838.800	

VI	Chi hỗ trợ Tổ công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm định, dán tem kiểm định an toàn thông tin đối với máy tính kết nối vào hệ thống phần mềm quản lý thông tin bầu cử				9.100.000	
1	Chi hỗ trợ công tác phí cho Tổ kỹ thuật tham gia hỗ trợ kiểm tra máy tính, thiết bị bảo đảm an toàn thông tin phục vụ khai thác phần mềm bầu cử (Tổng 11 người x 3 ngày = 33)	Người* ngày	33	200.000	6.600.000	Nghị quyết 04/2025/NQ- HĐND ngày 03/10/2025
2	Thuê xe ô tô đi kiểm định, dán tem an toàn thông tin máy tính tại UBBC 40 UBND xã, phường thuộc địa bàn tỉnh Bình Phước cũ (thực hiện hình thức trọn gói)	Ngày	1	2.500.000	2.500.000	Chi theo thực tế thị trường
VII	Chi hỗ trợ Tổ kỹ thuật hỗ trợ vận hành đường truyền số liệu chuyên dùng; phần mềm Quản lý thông tin bầu cử và các ứng dụng khác phục vụ bầu cử trên địa bàn tỉnh				15.200.000	
1	Chi hỗ trợ công tác phí cho Tổ kỹ thuật hỗ trợ vận hành đường truyền số liệu chuyên dùng; phần mềm Quản lý thông tin bầu cử và các ứng dụng khác phục vụ bầu cử trên địa bàn tỉnh (Tổng 19 người x 4 ngày = 76)	Người* ngày	76	200.000	15.200.000	Chi theo thực tế
TỔNG CỘNG					261.938.008	